

Số: 04

Ngày 22/01/2024

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 04 xin giới thiệu một số nội dung trọng tâm đáng chú ý sau:

- Chính phủ ban hành Nghị định 03/2024/NĐ-CP quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.
- Công điện số 03/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan đơn đốc, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các địa phương, cơ quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ chăm lo đời sống, bảo đảm an sinh xã hội cho người dân và người lao động trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chi trả gộp hai tháng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội (tháng 01 và tháng 02 năm 2024) vào kỳ chi trả tháng 01 năm 2024, hoàn thành trước ngày 20/01/2024.
- Thông tư 76/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2024 như sau: Từ ngày 01/07/2024, thực hiện cải cách đồng bộ chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW; các bộ, cơ quan trung ương thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo quy định; trong đó phạm vi, tỷ lệ trích số thu được để lại thực hiện theo quy định; đồng thời khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc phải xác định số tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm năm 2024 so với dự toán năm 2023 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dành cho cải cách tiền lương.
- Bản tin tuần này còn giới thiệu đến các đơn vị giải đáp pháp luật xoay quanh Luật Căn cước số 26/2023/QH15 của Quốc hội.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ TOÀN DIỆN, TẬP TRUNG VÀO 04 LĨNH VỰC ƯU TIÊN

Ngày 09/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết 11/NQ-CP Hội nghị Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2023.

Trong tháng 12, tình hình kinh tế xã hội tiếp tục phục hồi tích cực và đạt được nhiều kết quả nổi bật trên các lĩnh vực, cụ thể là: Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy; chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2023 tăng 3,25%; thị trường tiền tệ, ngoại hối cơ bản ổn định, mặt bằng lãi suất giảm khoảng 2% so với cuối năm 2022; tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 683 tỷ USD, xuất siêu khoảng 28 tỷ USD; giải ngân vốn đầu tư công ước đạt 95% kế hoạch, cao hơn năm 2022 là 3,58% và số tuyệt đối cao hơn khoảng 146 nghìn tỷ đồng; đầu năm 2023, đã đồng loạt khởi công 12 dự án cao tốc Bắc - Nam, giữa năm khánh thành 9 dự án, khánh thành 4 dự án giao thông; đưa vào sử dụng 475 km đường bộ cao tốc...

Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy các động lực tăng trưởng (tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu).

Phát triển kinh tế số tổng thể, toàn diện, tập trung vào 04 lĩnh vực ưu tiên chính: công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông, số hóa các ngành kinh tế gắn với tăng năng suất

lao động xã hội và đổi mới sáng tạo, quản trị số, phát triển dữ liệu số.

Chính phủ thống nhất chủ đề điều hành của năm 2024 là “Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững”. Theo đó, các thành viên Chính phủ, Thủ tướng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung quán triệt và tổ chức triển khai nghiêm túc, kịp thời, quyết liệt Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội, của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH, dự toán ngân sách nhà nước, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; theo dõi sát diễn biến tình hình, nâng cao năng lực phân tích dự báo, phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả; tập trung chỉ đạo, động viên toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương phát huy tinh thần trách nhiệm, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, yếu kém; kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được của Chính phủ các năm trước, tiếp tục đổi mới, sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn, thách thức với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, giải pháp mạnh mẽ và hành động quyết liệt, hiệu quả; phấn đấu thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ được Đảng, Quốc hội đề ra trong năm 2024, tạo nền tảng hoàn thành Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 - 2025.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 09/01/2024.

2. CHUYỂN GIAO CÔNG TRÌNH ĐIỆN LÀ TÀI SẢN CÔNG SANG TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Ngày 10/01/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 02/2024/NĐ-CP về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Theo đó, công trình điện là tài sản công được chuyển giao bao gồm: Công trình điện là tài sản công tại cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; công trình điện là tài sản công giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn Nhà nước do Ban Quản lý dự án, cơ quan, tổ chức, đơn vị làm chủ đầu tư; công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật...

Công trình điện được chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: Phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh tại thời điểm xây dựng hoặc tại thời điểm kiểm tra thực trạng công

trình điện để chuyển giao (đối với công trình điện: Đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 110 kV trở lên; nhà máy điện, thiết bị, lưới điện đấu nối nhà máy điện với hệ thống điện quốc gia và các công trình phụ trợ của Nhà máy điện); đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao; công trình điện đang vận hành (đang được sử dụng để phát điện, truyền tải điện, phân phối điện) bình thường tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao; công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác.

Cụ thể, khi chuyển giao công trình điện bên giao có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị chuyển giao gửi tới Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện, Bên nhận có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bên giao thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao.

Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận chủ trì, phối hợp với Bên giao thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao theo quy định; trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao biết công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao, trong đó xác định cụ thể điều kiện không đáp ứng.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện, Thủ trưởng Bên giao ban hành Quyết định chuyển giao công trình điện theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận thực hiện bàn giao, tiếp nhận công trình điện kèm theo hồ sơ theo quy định. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành Biên bản. Căn cứ Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2024.

3. BỒI DƯỠNG 80.000 ĐỒNG/NGÀY ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

Ngày 11/01/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 03/2024/NĐ-CP quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước; Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ban Cơ yếu Chính phủ, Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Thanh tra Tổng cục, Cục

và tương đương thuộc Bộ; Thanh tra Cơ yếu, Chánh Thanh tra Cơ yếu; Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Chánh Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Thanh tra sở, Chánh Thanh tra sở; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành, thành viên Đoàn thanh tra chuyên ngành; đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Nghị định này không áp dụng đối với tổ chức các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tổng cục, Cục thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: Xây dựng kế hoạch thanh tra gửi Thanh tra Bộ tổng hợp vào kế hoạch thanh tra của Bộ; tổ chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra của mình trong kế hoạch thanh tra của Bộ; tổng cục thuộc Bộ hướng dẫn Cục trực thuộc được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của Cục trực thuộc được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; thanh tra những vụ việc khác do Bộ trưởng giao; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của mình; tổng hợp, báo cáo kết quả thanh tra.

Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành được hưởng chế độ bồi dưỡng tính theo ngày thực tế thực hiện nhiệm vụ

thanh tra. Mức bồi dưỡng đối với người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành là 80.000 đồng/ngày.

Thời hạn thực hiện một cuộc thanh tra được xác định trong quyết định thanh tra như sau: Cuộc thanh tra do Tổng cục, Cục thuộc Bộ tiến hành không quá 45 ngày; trường hợp phức tạp thì có thể gia hạn một lần không quá 30 ngày; cuộc thanh tra do Cục thuộc Tổng cục, Bảo hiểm xã hội tỉnh tiến hành không quá 30 ngày; trường hợp phức tạp hoặc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì có thể gia hạn một lần không quá 15 ngày.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/3/2024.

4. ĐIỀU KIỆN CHUYỂN CÔNG TY NÔNG NGHIỆP NHÀ NƯỚC THÀNH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 2 THÀNH VIÊN

Ngày 12/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 04/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

Công ty nông nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: Có phương án sản xuất, chế biến ứng dụng công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và ngoài nước theo các tiêu chí sau: Ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư

phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao để sản xuất sản phẩm nông nghiệp; áp dụng các biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam; trường hợp chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam thì áp dụng tiêu chuẩn của tổ chức quốc tế chuyên ngành; còn vốn Nhà nước sau khi đã được xử lý tài chính và đánh giá lại giá trị doanh nghiệp.

Nhà đầu tư được lựa chọn phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật; có vốn chủ sở hữu tối thiểu gấp hai lần vốn điều lệ của phương án thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm gần nhất có lãi tính đến thời điểm đăng ký tham gia góp vốn hoặc mua phần vốn Nhà nước; cam kết bằng văn bản của nhà đầu tư khi đăng ký trở thành thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, gồm các nội dung sau: Duy trì ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp trong thời gian ít nhất 03 năm kể từ ngày công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; không chuyển nhượng phần vốn góp trong thời hạn 05 năm kể từ ngày công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; phương án hỗ trợ doanh nghiệp sau thành lập công

ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trong việc chuyển giao công nghệ mới, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao năng lực tài chính, quản trị doanh nghiệp, cung ứng nguyên vật liệu, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm; các nghĩa vụ bồi thường khi vi phạm cam kết đã ký với mức bồi thường xác định theo thiệt hại thực tế và quyền định đoạt của Nhà nước đối với toàn bộ vốn góp của nhà đầu tư khi vi phạm các cam kết đã ký; các cam kết khác (nếu có)...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/3/2024.

5. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ GIAI ĐOẠN 2021-2025

Ngày 17/01/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 71/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025.

Sửa đổi nội dung chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 như sau: Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước; xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất; hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng

dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu; xây dựng và vận hành trang thông tin về công nghiệp hỗ trợ.

Kinh phí từ nguồn sự nghiệp kinh tế thuộc ngân sách trung ương và các nguồn vốn khác dành cho các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ do Bộ Công Thương quản lý và tổ chức thực hiện dự kiến là 870,7 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước là 750,2 tỷ đồng, nguồn vốn khác là 120,5 tỷ đồng.

Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật do Bộ Công Thương quản lý và tổ chức thực hiện...

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17/01/2024.

6. CHĂM LO ĐỜI SỐNG, BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI CHO NGƯỜI DÂN TRONG DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN GIÁP THÌN

Ngày 14/01/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 03/CD-TTg Về việc chăm lo đời sống, bảo đảm an sinh xã hội cho người dân

và người lao động trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.

Theo đó, đề tập trung làm tốt hơn nữa, bảo đảm mọi người dân, người lao động đều có Tết, đón Tết vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, không để ai bị bỏ lại phía sau, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu: Các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 23 tháng 11 tháng 2023 của Ban Bí thư về việc tổ chức Tết Giáp Thìn năm 2024 và Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí (Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Cổng thông tin điện tử Chính phủ...) phối hợp với các bộ, ngành tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn về an toàn giao thông; phòng, chống cháy nổ, pháo nổ; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, sinh hoạt văn hóa không lành mạnh trong thời gian trước, trong và sau Tết Nguyên đán.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các địa phương, cơ quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ chăm lo đời sống, bảo đảm an sinh xã hội cho người dân và người lao động trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm

2024; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền và quy định; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chi trả gộp hai tháng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội (tháng 01 và tháng 02 năm 2024) vào kỳ chi trả tháng 01 năm 2024, hoàn thành trước ngày 20 tháng 01 năm 2024.

Đề nghị Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam chỉ đạo công đoàn các cấp phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội nắm tình hình lao động, việc làm, kiểm tra, giám sát việc chi trả tiền lương, thưởng tại các đơn vị, doanh nghiệp, có các phương án hỗ trợ, chăm lo đời sống cho người lao động trong dịp Tết, bảo đảm kịp thời, thiết thực, nhất là đối với người yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện việc chi trả trợ cấp xã hội tháng 02 năm 2024 cho đối tượng bảo trợ xã hội trước ngày 03/02/2024. Tập trung rà soát, nắm tình hình đời sống của các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, người có hoàn cảnh khó khăn (người nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người lang thang cơ nhỡ, người dân ở vùng bị thiệt hại bởi thiên tai, bão, lũ, sạt lở, người dân gặp khó khăn, không đảm bảo mức sống tối thiểu do ảnh hưởng của dịch bệnh, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, biên

giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số, miền núi, lao động nữ mang thai, nuôi con nhỏ có điều kiện kinh tế khó khăn...) để quan tâm, chăm lo, kịp thời hỗ trợ phù hợp. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà đúng đối tượng,

chế độ, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách, bảo đảm tất cả các đối tượng chính sách đều có quà và được nhận quà trước Tết.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Ngày 29/12/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 76/2023/TT-BTC quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024.

Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách Nhà nước năm 2024 như sau: Tiếp tục thực hiện điều tiết ngân sách Trung ương hưởng 100% đối với số thu từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số, dịch vụ xuyên biên giới và các dịch vụ khác do nhà cung cấp nước ngoài thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế trực tiếp tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế; thực hiện phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phân chia thuế bảo vệ môi trường đối với sản phẩm xăng, dầu giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương tại điểm a khoản 3 Điều 3 Quyết định 1600/QĐ-TTg; nguồn thu phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô nộp ngân sách Trung ương 100% và thực hiện phân chia 65% số thu cho ngân sách Trung ương và bố trí dự toán ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương tương ứng 35% số thu để thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ; nguồn

thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai, thu từ cổ phần hóa, thoái hóa vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý được sử dụng cho chi đầu tư phát triển thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương...

Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách nhà nước Thủ tướng Chính phủ giao. Việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 phải trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2023; căn cứ các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn.

Các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao, Hội đồng nhân dân quyết định, Ủy ban nhân dân giao;

bảo đảm về thời gian theo quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Về thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2024: Từ ngày 01/07/2024, thực hiện cải cách đồng bộ chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW. Các bộ, cơ quan trung ương thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo quy định; trong đó phạm vi, tỷ lệ trích số thu được để lại thực hiện theo quy định tại điểm e, điểm g khoản 4 Điều này; đồng thời khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc phải xác định số tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm năm 2024 so với dự toán năm 2023 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dành cho cải cách tiền lương.

Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 của các địa phương bao gồm: 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2023 thực hiện so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao; 50% tăng thu ngân sách địa phương; 50% kinh phí ngân sách địa phương dành ra từ việc tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập; nguồn thực hiện cải cách tiền lương

năm 2023 còn dư chuyển sang; 10% tiết kiệm chi thường xuyên.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách địa phương về Bộ Tài chính chậm nhất 05 ngày làm việc sau khi Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách; báo cáo nợ của chính quyền địa phương đến 31/12/2023, phương án vay, trả nợ năm 2024 của ngân sách địa phương và báo cáo thu, chi và số dư Quỹ dự trữ tài chính gửi Bộ Tài chính trước ngày 31/01/2024.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 12/02/2024.

8. TIÊU CHUẨN XÉT DANH HIỆU “LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN” TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH

Ngày 29/12/2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 79/2023/TT-BTC quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực tài chính.

Theo đó, danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, hoàn thành khóa học, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Thời gian nghỉ thai sản theo

quy định của pháp luật được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Đối với cá nhân chuyên công tác, đơn vị có trách nhiệm xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ). Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do đơn vị cử điều động, biệt phái xem xét, quyết định trên cơ sở nhận xét, đánh giá của đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái.

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” là tập thể các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính, các đơn vị thuộc tuyến khen thưởng Bộ Tài chính, bao gồm: Các tập thể, các khoa, phòng, ban và tương đương thuộc các đơn vị.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2024.

9. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ GIAI ĐOẠN 2021-2025

Ngày 17/01/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 71/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025.

Sửa đổi nội dung chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 như sau: Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước; xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất; hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu; xây dựng và vận hành trang thông tin về công nghiệp hỗ trợ;

Kinh phí từ nguồn sự nghiệp kinh tế thuộc ngân sách trung ương và các nguồn vốn khác dành cho các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ do Bộ Công Thương quản lý và tổ chức thực hiện dự kiến là 870,7 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước là 750,2 tỷ đồng, nguồn vốn khác là 120,5 tỷ đồng;

Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách

nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật do Bộ Công Thương quản lý và tổ chức thực hiện...

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền

kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17/01/2024.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT DOANH NGHIỆP PHẢI CÔNG KHAI BIÊN LAI TỰ TẠO/ĐIỆN TỬ TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý với dự thảo Thông tư hướng dẫn về việc tạo, phát hành, sử dụng và quản lý Biên lai thu thuế, phí, lệ phí, phạt vi phạm hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của các Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh, bưu chính, thương mại điện tử. Dự thảo đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính.

Theo đó, biên lai thu thuế, phí, lệ phí, phạt vi phạm hành chính là ấn chỉ thuế do cơ quan hải quan uỷ nhiệm cho doanh nghiệp tạo ra trên các thiết bị tin học, để ghi nhận thông tin số thuế, phí, lệ phí, phạt vi phạm hành chính phải thu của khách hàng theo quy định pháp luật khi kinh doanh hoặc cung ứng dịch vụ chuyển phát nhanh, bưu chính, thương mại điện tử đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

Nội dung của biên lai phải được lập rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, chính xác, dễ kiểm tra, kiểm soát và đối chiếu theo các nội dung quy định về hóa đơn, chứng từ. Biên lai điện tử

phải được hiển thị đầy đủ, chính xác các nội dung của biên lai, đảm bảo không dẫn tới cách hiểu sai lệch để người sử dụng có thể đọc được bằng phương tiện điện tử.

Thông tư quy định doanh nghiệp phải giao biên lai cho khách hàng theo đúng hướng dẫn tại Thông tư khi làm xong thủ tục hải quan. Khách hàng được sử dụng biên lai hợp pháp để hạch toán kế toán hoạt động mua hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về kế toán; kê khai, khấu trừ thuế, phí, lệ phí, phạt vi phạm hành chính theo quy định. Các doanh nghiệp trước khi sử dụng biên lai tự tạo hoặc sử dụng biên lai điện tử theo hướng dẫn gửi mẫu biên lai đến Cục Hải quan nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính để cập nhật thông tin phát hành biên lai trên trang thông tin điện tử của ngành Hải quan.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được biên lai mẫu, Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi nhận được biên lai mẫu có trách nhiệm thông báo thông tin biên lai mẫu trên trang thông tin điện tử của ngành Hải quan. Trường hợp biên lai mẫu không đảm bảo đủ nội dung theo đúng quy định, Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi nhận được biên

lai mẫu của Doanh nghiệp phải có văn bản thông báo cho Doanh nghiệp biết trong thời hạn tối đa 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên lai mẫu...

2. ĐỀ XUẤT TRẺ EM DƯỚI 14 TUỔI TẠO TÀI KHOẢN CHƠI ĐIỆN TỬ TRÊN MẠNG PHẢI CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ ĐƯỢC SỰ ĐỒNG Ý CỦA NGƯỜI GIÁM HỘ

Khi tạo tài khoản sử dụng trò chơi điện tử trên mạng, người chơi phải cung cấp đầy đủ, chính xác những thông tin cá nhân sau đây: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ đăng ký thường trú; số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, số điện thoại di động tại Việt Nam; địa chỉ thư điện tử (nếu có).

Trường hợp người chơi dưới 14 (mười bốn) tuổi và chưa có số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, số điện thoại di động tại Việt Nam, người giám hộ hợp pháp của người chơi quyết định việc đăng ký thông tin cá nhân của mình để thể hiện sự đồng ý và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký đó. Đây là một trong những nội dung được Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất tại dự thảo Nghị định quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng phải lưu giữ các thông tin cá nhân người chơi trong suốt quá trình người chơi sử

dụng dịch vụ và trong 06 (sáu) tháng sau khi người chơi ngừng sử dụng dịch vụ; phải triển khai hệ thống thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ sẵn sàng kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để xác thực thông tin của người chơi.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cung cấp trò chơi trên mạng phải có hệ thống thiết bị kỹ thuật bảo đảm quản lý thời gian chơi trong ngày (từ 00h00 đến 24h00) của người chơi từ 18 tuổi trở xuống không quá 60 phút đối với từng trò chơi; phải có hệ thống thiết bị kỹ thuật bảo đảm hiển thị liên tục kết quả phân loại trò chơi theo độ tuổi đối với tất cả các trò chơi do doanh nghiệp cung cấp khi giới thiệu, quảng cáo trò chơi và khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; có thông tin khuyến cáo với nội dung “Chơi quá 180 phút một ngày sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe” tại vị trí dễ nhận biết ở diễn đàn của trò chơi (nếu có) và trên màn hình thiết bị của người chơi theo tần suất 30 phút/lần trong quá trình chơi...

Dự thảo đang được Bộ Thông tin và Truyền thông gửi văn bản đến các bộ, ngành, đơn vị có liên quan và đăng tải toàn văn trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Thông tin và Truyền thông để hoàn thiện trình Chính phủ xem xét, phê duyệt.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Công dân Việt nam đã được cấp thẻ căn cước thì phải thực hiện thủ tục cấp đổi thẻ khi nào?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 21 Luật Căn cước quy định công dân Việt Nam đã được cấp thẻ căn cước phải thực hiện thủ tục cấp đổi thẻ căn cước khi đủ 14 tuổi, 25 tuổi, 40 tuổi và 60 tuổi.

2. Hỏi: Thông tin được mã hóa, lưu trữ trên thẻ căn cước gồm những gì?

Trả lời: Theo Điều 15 Luật Căn cước quy định thông tin thông tin được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu căn cước gồm: tên khai sinh, tên gọi khác, số định danh cá nhân, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, quê quán, dân tộc, tôn giáo, quốc tịch, nhóm máu, số CMND 9 số, thông tin về thẻ căn cước/căn cước công dân/chứng minh nhân dân 12 số, thông tin người đại diện, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, tình trạng khai báo tạm vắng, số hồ sơ cư trú, tình trạng hôn nhân, mối quan hệ chủ hộ, thông tin chủ hộ và các thành viên, số điện thoại di động, địa chỉ thư điện tử, ngày/tháng/năm chết hoặc mất tích, thông tin nhận dạng, thông tin sinh trắc (khuôn mặt, vân tay, móng mắt, AND, giọng nói), nghề nghiệp (trừ Quân đội, Công an và Cơ yếu), thông tin thẻ bảo hiểm y tế, số bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn hoặc giấy tờ khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định, trừ thông tin trên giấy tờ do Bộ Quốc phòng cấp, các thông tin khác theo quy định của Chính phủ.

3. Hỏi: Xin hỏi, hiện nay tôi đang dùng thẻ Căn cước công dân gắn chip thì có cần đi bổ sung thêm thông tin móng mắt vào thẻ hay không?

Trả lời: Căn cứ theo Điều 46 Luật Căn cước quy định thẻ căn cước công dân đã được cấp trước khi Luật này có hiệu lực thi hành có giá trị sử dụng đến hết thời hạn được in trên thẻ. Vì vậy, người dân đang sử dụng thẻ Căn cước công dân còn hiệu lực thì không cần phải đi bổ sung thêm thông tin. Đến thời điểm hết hạn thẻ Căn cước công dân thì người dân đi làm thủ tục cấp thẻ Căn cước và khi đó thông tin về móng mắt sẽ được thu thập theo quy định.

4. Hỏi: Đối tượng được cấp thẻ căn cước?

Trả lời: Theo Điều 19 Luật Căn cước quy định người được cấp thẻ căn cước là công dân Việt Nam; công dân Việt Nam từ 14 tuổi trở lên phải thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước; công dân Việt Nam dưới 14 tuổi được cấp thẻ căn cước theo nhu cầu./.